

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 10- 2020

Vụ “Tranh chấp về nuôi con của N, nữ
chung sống với nhau như vợ chồng mà
không đăng ký kết hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rễn;
2. Ông Trần Văn Tèo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc “Tranh chấp về nuôi con của N, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXX - ST ngày 30 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N (tên gọi khác: L), sinh năm: 1990.

Địa chỉ cư trú: số nhà 230, ấp LC, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp T1, xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và ấp Long Hòa 2, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ liên lạc: Ấp T3, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ông N và bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- ông Nguyễn Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà H đã kết hôn vào năm 2011, đến năm 2014 thì ông bà đã ly hôn theo bản án số 46/2014/HNGĐ-ST ngày 05/9/2014 của TAND huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi ly hôn ông bà chưa có con chung. Sau khi ly hôn thì ông bà chung sống lại với nhau như vợ chồng và ở cùng nhà cha mẹ ruột của ông N tại ấp LC, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng không đăng ký kết hôn. Ngày 02/10/2015 bà H sinh con, ông bà tiếp tục chung sống được hơn 01 năm thì bà H đưa con về nhà cha mẹ ruột ở ấp Long Hòa 2, xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh sống. Từ năm 2016 đến nay ông bà không hàn gắn đoàn tụ. Ông và bà H không còn tình cảm, không mong muốn tiếp tục chung sống nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông và bà H là vợ chồng.

- Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Khánh Ng (tên thường gọi: Tường L), sinh ngày 02/10/2015; ông đồng ý giao con chung cho bà H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai, các biên bản có trong hồ sơ vụ án, bị đơn- bà Nguyễn Thị Ng H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về cơ sở hôn nhân, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng như ông N trình bày là đúng. Bà đồng ý yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận bà và ông N là vợ chồng.

- Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Khánh Ng (tên thường gọi: Tường L), sinh ngày 02/10/2015; bà yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; Nguyên đơn và bị đơn chấp hành theo triệu tập của Tòa án. Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm về tố tụng của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ng H là vợ chồng. Về con chung: Ghi nhận thống nhất thỏa thuận của các đương sự, giao con chung cho bà H nuôi, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Ông N phải chịu theo quy định, bà H không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông N khởi kiện yêu cầu giải quyết yêu cầu ly hôn với bà H, bà H có chỗ ở tại ấp Long Hòa 2, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên TAND huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, ông N và bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ng H sau khi ly hôn vào năm 2014 thì tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, việc ông N và bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông bà là vợ chồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông N và bà H có 01 con chung tên Nguyễn Khánh Ng (tên thường gọi: Tường L), sinh ngày 02/10/2015. Từ năm 2016 đến nay

cháu Ng sống chung với bà H nhưng vẫn được ông N và bà H thường xuyên thay nhau trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc ông bà thống nhất thỏa thuận giao cháu Ng cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông N và bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H không phải chịu án phí.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị (nêu trên) phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ng H là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ng H thống nhất thỏa thuận giao con chung duy nhất tên Nguyễn Khánh Ng (tên gọi khác: Tường L), sinh ngày 02/10/2015 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014400 ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Án phí ông Nguyễn Văn N đã nộp xong. Bà Nguyễn Thị Ng H không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND xã Long , huyện Bến Cầu;
- UBND xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu bộ phận HNGĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y